**UBND QUẬN BÌNH THẠNH**

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**

**NGUYỄN VĂN BÉ**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN 8 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản ngắn. (Ngữ liệu ngoài sgk) | 4 | 0 | 0 | 2 | 0 | 1 | 0 | **0** | **40** |
| **2** | **Viết** | - Viết đoạn văn theo chủ đề.  - Viết thể loại văn thuyết minh. | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **60** |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***0*** | ***0*** | ***20*** | ***0*** | ***20*** | ***0*** | ***40*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **20%** | | **20%** | | **40%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | |

UBND QUẬN BÌNH THẠNH

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**

**NGUYỄN VĂN BÉ**

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN 8 – THỜI GIAN LÀM BÀI:** **90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản ngắn | **Nhận biết:**  - Nhận biết được hình ảnh, chi tiết được sử dụng trong văn bản…  - Nhận biết được biện pháp tu từ nói giảm nói tránh.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải, liên hệ được vấn đề có liên quan.  - Hiểu và rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Nhận xét, nêu suy nghĩ về nội dung trong đoạn trích.  **Vận dụng:**  **-** Đặt nhan đề cho văn bản, lí giải vì sao chọn.  - Bài học rút ra cho bản thân về vấn đề dặt ra trong văn bản. | 4TN | 2TN |  |  |
| **2** | **Viết** | - Viết đoạn văn theo chủ đề.  - Viết thể loại văn thuyết minh. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:** Viết đoạn văn về chủ đề sự cần thiết của lời khen ngợi.  **Vận dụng cao:**  - Học sinh tạo lập văn bản thuyết minh về món bánh chưng |  |  | 1TL | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4TN** | **2TN** | **1TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***20*** | ***20*** | ***40*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40 %** | | **60%** | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN VĂN BÉ** | **ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  **NĂM HỌC 2022 – 2023**  **MÔN NGỮ VĂN 8**  Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian phát đề) |

1. **ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 6:**

*(1) Lời khen như tia nắng mặt trời, nó cần thiết cho muôn loài, trong đó có con người phát triển. Vậy mà hầu hết chúng ta luôn sẵn sàng sử dụng những làn gió lạnh như cắt để phê phán và thường ngần ngại khi tặng người thân của mình những tia nắng ấm áp từ những lời khen tặng. Ngẫm nghĩ kĩ, chúng ta sẽ thấy có những lời khen đã làm thay đổi hẳn cuộc đời của một ai đó.*

*(2) Cách đây nhiều năm, có một cậu bé mười tuổi làm việc trong một xưởng máy ở Naples. Cậu khao khát trở thành một ca sĩ nhưng ông thầy dạy hát đầu tiên của cậu đã dội một gáo nước lạnh vào niềm khao khát này. Ông nói: “Cậu không bao giờ có thể hát được đâu. Cậu chẳng có chất giọng gì hết. Giọng hát của cậu nghe cứ như là tiếng ếch ộp hay ễnh ương kêu”. Thế nhưng, may mắn thay cho cậu bé khi trong đời cậu còn có một người mẹ. Người mẹ thương yêu của cậu tuy chỉ là một người đàn bà nhà quê nghèo khó nhưng luôn cổ động, khích lệ cậu. Bà luôn âu yếm bảo rằng bà tin cậu có thể hát được và hát hay. Người mẹ ấy sẵn sàng đi chân đất để tiết kiệm tiền cho cậu đi học nhạc. Sự khích lệ của người mẹ không được học hành cao nhưng tràn đầy lòng hi sinh, tình thương và niềm tin tưởng vào con đã làm thay đổi cuộc đời cậu bé, Cậu tên là En-ri-co Ca-ru-so. Sau này, cậu trở thành ca sĩ hát nhạc kịch vĩ đại và nổi tiếng nhất của thời đại.*

(Dale Carnegie, *Khuyến khích người khác*, *Đắc nhân tâm*, NXB Tổng hợp TP.HCM)

**Câu 1.** Nội dung chính của đoạn trích (1) là gì? (0,5 điểm)

1. Bàn về tình yêu thương
2. Bàn về lời khen
3. Bàn về sự hi sinh
4. Cả A, B, C đều sai

**Câu 2.** Biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu“*Lời khen như tia nắng mặt trời, nó cần thiết cho muôn loài, trong đó có con người phát triển.”* nhằm mục đích gì? (0,5 điểm)

1. Khẳng định sức mạnh, sự kì diệu của những lời khen ngợi, động viên
2. Giống như mặt trời mang sức sống cho muôn loài, lời khen giúp cho con người “phát triển”, trưởng thành, thực hiện được ước mơ…
3. Khiến cho câu văn giàu hình ảnh, gợi cảm, có giá trị biểu đạt cao
4. Cả A, B, C đều đúng

**Câu 3.** En-ri-co Ca-ru-sotrở thành ca sĩ hát nhạc kịch vĩ đại và nổi tiếng nhất của thời đại ***không*** nhờ vào điều gì ở người mẹ? (0,5 điểm)

1. Người mẹ không cổ động, khích lệ con
2. Người mẹ luôn âu yếm bảo rằng con có thể hát được và hát hay
3. Người mẹ còn tiết kiệm tiền cho con đi học nhạc
4. Người mẹ tràn đầy lòng hi sinh, tình thương và niềm tin tưởng vào con

**Câu 4.** “*Sự khích lệ của người mẹ không được học hành cao*...” sử dụng biện pháp tu từ nào? (0,5 điểm)

1. Nhân hóa
2. Nói quá
3. Nói giảm nói tránh
4. Ẩn dụ

**Câu 5.** Hãy đặt nhan đề cho văn bản trên. Vì sao em chọn nhan đề đó?(1,0 điểm)

**Câu 6.** Qua văn bản, em rút ra được bài học gì cho bản thân? (1,0 điểm)

**II. Viết (6,0 điểm)**

**Câu 1.** Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) nêu suy nghĩ của em về sự cần thiết của lời khen ngợi. (2,0 điểm)

**Câu 2.**

“*Bánh chưng xanh bên dưa hấu đỏ*

*Nhành mai vàng bên cành đào tươi*”

Đây là hình ảnh từ lâu đã trở nên quen thuộc, đi vào tâm thức của mỗi người dân Việt Nam trong ngày Tết cổ truyền dân tộc. Khi trời đất giao hòa, ngập tràn sắc xuân, trên mọi nẻo đường, miền quê lại náo nức chuẩn bị đón Tết. Và để có cái Tết đủ đầy thì không thể thiếu chiếc bánh chưng trên mâm cỗ - linh hồn của dân tộc Việt. Em hãy giới thiệu về món bánh chưng đó. (4,0 điểm)

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 8**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | |
| **I** |  | **ĐỌC -HIỂU** | | **4,0** |
|  | **1** | B | | 0,5 |
| **2** | D | | 0,5 |
| **3** | A | | 0,5 |
| **4** | C | | 0,5 |
| **5** | Nhan đề cho văn bản trên: Học sinh có thể chọn nhan đề phù hợp với nội dung.  Gợi ý: 0,5 điểm  - Sức mạnh của lời khen  - Điều kì diệu từ lời khích lệ  - Lời khen đúng lúc  …  Lí giải hợp lí: 0,5 điểm  (Chấp nhận ý kiến khác nếu hợp lí) | | 1.0 |
| **6** | Bài học rút ra từ văn bản trên: Học sinh có thể trả lời 2 trong số các ý sau. Gợi ý:  - Lời động viên, khích lệ đúng lúc có tác dụng phi thường, bởi nhiều khi lời khen sẽ quyết định sự thành bại của một con người.  - Lời khen không khó chút nào, chỉ cần nhìn vào điểm tốt đẹp ở đối phương và công nhận nó bằng chân tình, bằng mục đích muốn tốt cho người khác.  - Lời khen thường tôn trọng sự thật, khác lời tâng bốc thường không chân thành khiến người được khen ảo tưởng, có cái nhìn sai lệch về bản thân  …  (Chấp nhận ý kiến khác nếu hợp lí) | | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | | **6.0** |
|  | **1** | Viết đoạn văn nghị luận về chủ đề sự cần thiết của lời khen ngợi. | | 2,0 |
|  | **Hình thức:** (0,5 điểm)  - Đoạn văn: 0,25 điểm (viết văn bản: -0,25 điểm)  - Câu đúng ngữ pháp, mắc không quá 2 lỗi chính tả: 0,25 điểm  **Nội dung:** (1,5 điểm)  - Mở đoạn: giới thiệu khái quát về sự cần thiết của lời khen ngợi. (0,25 điểm)  - Thân đoạn: 1,0 điểm  +Giải thích khen ngợi là gì? (0,25 điểm)  +Vai trò, ý nghĩa của lời khen ngợi đối với mỗi người? (0,5 điểm)  +1 dẫn chứng để làm sáng tỏ lí lẽ (0,25 điểm)  - Kết đoạn: Khẳng định vấn đề và liên hệ bản thân (0,25 điểm) | |  |
| **2** | Viết bài văn thuyết minh về món bánh chưng. | | 4,0 |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn:* Mở bài nêu được đối tượng thuyết minh; thân bài cần trình bày rõ điều kiện, cách thức, trình tự làm ra sản phẩm, yêu cầu chất lượng đối với sản phẩm và lợi ích… của sản phẩm đó; kết bài bày tỏ thái độ đối với đối tượng thuyết minh. | | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: HS thuyết minh về món ăn theo yêu cầu đề bài. | | 0,25 |
| *c. Nội dung: Thuyết minh về bánh chưng* | | 2,5 |
| ***Mở bài:***  - Giới thiệu được món bánh chưng.  ***Thân bài:***  - Nguồn gốc.  - Nguyên liệu chế biến.  - Cách làm.  - Yêu cầu thành phẩm.  - Ý nghĩa, giá trị của món ăn.  ***Kết bài:***  - Bày tỏ thái độ đối với món bánh chưng.  **\* Lưu ý:**   * Giới thiệu đầy đủ nội dung, có sử dụng yếu tố tả và biểu cảm, gây xúc động: 2,0 – 2,5 điểm * Giới thiệu đầy đủ nội dung, chưa chú ý sử dụng yếu tố tả và biểu cảm: 1,25 – 1,75 điểm * Giới thiệu sơ sài: 1,0 điểm | |  |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | | 0,5 |
| *e. Sáng* tạo: Lời văn sinh động, sáng tạo. | | 0,5 |